SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÀ RỊA - VŨNG TÀU

TRƯỜNG THPT NGUYỄN BỈNH KHIÊM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10
NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo công văn số……/SGDDT-QLCL ngày ……/…/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
1	300591	Lê Yến Nhi	x	14/02/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	40,00	25,40	9,10		NV1
2	330331	Trần Minh Sáng		11/05/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	40,00	25,30	8,60		NV1
3	330321	Nguyễn Thị Như Quỳnh	x	10/08/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	40,00	25,10	8,80		NV1
4	300401	Đặng Thành Công		23/06/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	40,00	23,60	8,60		NV1
5	330421	Huỳnh Bảo Trân	x	27/08/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	40,00	22,50	8,50		NV1
6	367571	Nguyễn Thị Hiền Hậu	x	09/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	39,00	23,50	8,10		NV1
7	374791	Lê Như Quỳnh	x	09/07/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	39,00	23,00	8,80		NV1
8	353791	Hoàng Thị Minh Tâm	x	29/05/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	39,00	22,10	8,20		NV1
9	374631	Ngô Phi Hùng		18/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	39,00	21,10	7,90		NV1
10	330411	Phạm Xuân Tiến		07/02/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	39,00	20,70	7,70		NV1
11	344351	Nguyễn Hùng Cường		20/07/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	38,00	23,20	8,40		NV1
12	369341	Lê Nguyễn Phương Thảo	x	04/04/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	38,00	22,80	8,30		NV1
13	300411	Mai Thị Thanh Giang	x	10/01/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	38,00	22,20	8,10		NV1
14	365041	Huỳnh Thị Tuyết Xuân	x	16/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	38,00	21,70	8,00		NV1
15	428751	Nguyễn Thành Danh		01/01/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	38,00	21,50	8,10		NV1
16	357011	Lê Thị Yến Nhi	x	08/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	38,00	20,90	7,90		NV1
17	353881	Lê Thị Bích Trâm	x	13/07/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	38,00	20,30	7,60		NV1
18	437021	Lê Minh Chiến		09/02/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	38,00	19,20	7,90		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
19	440741	Lê Nguyễn Bảo Nhi	x	04/01/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	38,00	18,90	6,80		NV1
20	374761	Nguyễn Ngọc Tâm Như	x	28/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	37,00	23,40	8,30		NV1
21	438341	Trần Mạnh Hùng		28/01/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	37,00	22,60	8,60		NV1
22	374641	Võ Gia Hưng		09/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	37,00	22,60	8,50		NV1
23	337671	Lê Thị Mai Chi	x	08/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	37,00	22,60	8,20		NV1
24	337681	Trần Thụy Phúc Duyên	x	31/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	37,00	21,90	7,90		NV1
25	374591	Trần Khánh Đạt		05/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	37,00	21,80	7,60		NV1
26	353821	Nguyễn Đặng Trung Thịnh		25/01/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	37,00	21,40	8,00		NV1
27	357151	Trần Kim Tuyền	x	24/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	37,00	21,20	8,00		NV1
28	440701	Bùi Phan Khánh Linh	x	29/11/2006	Mường	THCS Tân Hưng	37,00	21,00	7,10		NV1
29	330351	Nguyễn Nhựt Tân		13/03/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	37,00	20,80	7,70		NV1
30	353761	Trương Thanh Phong		23/06/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	37,00	20,60	7,80		NV1
31	463501	Nguyễn Trần Gia Bảo		02/01/2006	Kinh	THCS ngoài tỉnh	37,00	19,70	7,40		NV1
32	430801	Võ Tuấn Phong		13/04/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	37,00	19,60	7,70		NV1
33	418451	Nguyễn Thị Thùy Duyên	x	19/09/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	37,00	19,50	7,50		NV1
34	374751	Dương Ngọc Uyên Nhi	x	02/06/2006	Châu Ro	THCS Nguyễn Thanh Đằng	37,00	19,20	7,50		NV1
35	367631	Nguyễn Hoàng Ánh Ngọc	x	06/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	37,00	19,00	7,70		NV1
36	430721	Nguyễn Nhật Lâm		07/04/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	37,00	18,80	7,90		NV1
37	357111	Tăng Ngọc Tiến Triển		02/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	37,00	18,70	7,00		NV1
38	431801	Cao Thị Thu Trang	x	22/03/2006	Mường	THCS Phước Nguyên	37,00	18,40	7,10		NV1
39	437211	Lê Việt Tiến		13/12/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	36,00	23,10	8,30		NV1
40	300521	Phan Thị Thanh Mai	x	09/11/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	36,00	22,50	8,20		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
41	418551	Nguyễn Thị Thùy Linh	x	31/10/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	36,00	22,50	7,70		NV1
42	438311	Nguyễn Hải Đăng		03/03/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	36,00	22,20	8,10		NV1
43	338511	Phạm Quốc Khánh		17/11/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	21,80	7,90		NV1
44	422491	Tạ Nhật Linh		12/11/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	36,00	21,50	7,50		NV1
45	437011	Vũ Thị Kim Chi	x	23/04/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	36,00	21,30	8,50		NV1
46	300671	Hà Đức Thiện		24/04/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	36,00	21,30	7,60		NV1
47	437121	Nguyễn Hồng Bảo Ngọc	x	09/07/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	36,00	21,00	8,00		NV1
48	300631	Nguyễn Hoàng Phúc		26/11/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	36,00	21,00	7,70		NV1
49	365151	Phạm Tuấn Khanh		02/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	36,00	20,90	7,70		NV1
50	353891	Võ Minh Trí		22/11/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	36,00	20,80	7,90		NV1
51	330241	Phạm Trà My	x	30/05/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	36,00	20,60	7,80		NV1
52	356921	Nguyễn Quốc Khánh		18/07/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	36,00	20,60	7,20		NV1
53	364891	Tạ Hoàng Thiếu Ngân		13/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	36,00	20,50	7,70		NV1
54	337831	Trương Khả Nhi	x	12/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	36,00	20,40	7,80		NV1
55	300491	Nguyễn Minh Khánh		14/04/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	36,00	20,30	7,60		NV1
56	349031	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	x	03/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	36,00	20,20	8,00		NV1
57	300991	Nguyễn Lê Hữu Tài		22/01/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	36,00	20,20	7,40		NV1
58	369841	Nguyễn Hoàng Huy		25/09/2006	Kinh	THCS Long Toàn	36,00	20,10	8,40		NV1
59	438531	Nguyễn Quốc Toàn		12/05/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	36,00	20,10	8,00		NV1
60	430611	Bùi Gia Bảo		31/08/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	36,00	20,00	8,00		NV1
61	379661	Lê Minh Quyền		22/06/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	20,00	7,50		NV1
62	431561	Trần Hoàng Bảo		19/02/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	20,00	7,30		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
63	430811	Lý Thị Kim Phượng	x	10/05/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	36,00	19,90	8,00		NV1
64	393641	Võ Đông Trúc	x	21/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	36,00	19,90	7,30		NV1
65	430621	Kiều Văn Bằng		06/02/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	36,00	19,80	8,00		NV1
66	364751	Trần Gia Bảo		27/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	36,00	19,80	7,40		NV1
67	349241	Đinh Lê Yến Ngọc	x	08/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	36,00	19,60	7,60		NV1
68	367561	Lê Thị Ngọc Hân	x	12/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	36,00	19,50	7,50		NV1
69	437301	Đinh Vũ		26/11/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	36,00	19,50	7,40		NV1
70	301131	Hoàng Thanh Tùng		08/09/2005	Kinh	THCS Trương Công Định	36,00	19,50	7,40		NV1
71	353861	Trần Thị Thủy Tiên	x	27/11/2005	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	36,00	19,30	7,50		NV1
72	357191	Nguyễn Phú Hoà		27/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	36,00	19,30	7,20		NV1
73	375221	Lê Kiều Mỹ Vân	x	15/07/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	19,20	7,80		NV1
74	424351	Lê Long An		14/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	36,00	19,10	7,70		NV1
75	375151	Lý Thu Thảo	x	20/11/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	18,90	7,50		NV1
76	430711	Phạm Đăng Khôi		05/09/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	36,00	18,90	7,40		NV1
77	353581	Lê Hải		09/02/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	36,00	18,80	7,30		NV1
78	338331	Trần Thị Tú Anh	x	26/03/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	18,80	7,00		NV1
79	343061	Lê Mạnh Huy		11/12/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	36,00	18,80	7,00		NV1
80	440841	Nguyễn Phú Thành		07/10/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	36,00	18,80	7,00		NV1
81	300781	Lê Sỹ Nam Anh		01/01/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	36,00	18,80	7,00		NV1
82	428761	Trần Văn Doanh		13/01/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	36,00	18,70	7,40		NV1
83	303841	Trương Tấn Huy		04/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	36,00	18,60	7,10		NV1
84	365371	Đặng Phước Trung		18/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	36,00	18,60	7,00		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
85	303871	Nguyễn Hồ Phú Kim		29/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	36,00	18,50	7,40		NV1
86	369381	Ngô Hoàng Thông		19/12/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	18,50	6,80		NV1
87	353631	Trần Thị Khánh Linh	x	28/01/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	36,00	18,40	7,40		NV1
88	418681	Trần Thùy Trang	x	15/12/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	36,00	18,30	6,90		NV1
89	374911	Phạm Xuân Trường		29/07/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	36,00	18,20	7,00		NV1
90	429531	Mai Thị Hồng Hiếu	x	04/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	18,10	7,80		NV1
91	300891	Đào Thanh Kim		02/12/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	36,00	18,00	6,90		NV1
92	369881	Phạm Trần Kiều Nga	x	28/06/2006	Kinh	THCS Long Toàn	36,00	17,90	7,90		NV1
93	428741	Phan Lê Chinh		04/01/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	36,00	17,70	7,80		NV1
94	437231	Lê Quang Tới		13/12/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	35,00	23,50	8,20		NV1
95	343101	Trần Thị Mai Lê	x	22/12/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	35,00	20,30	7,70		NV1
96	431621	Nguyễn Gia Hân	x	14/04/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	35,00	20,00	7,40		NV1
97	428811	Đào Đức Huy		20/06/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	35,00	19,90	8,20		NV1
98	428871	Đinh Ngọc Thùy Linh	x	12/09/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	35,00	19,90	7,60		NV1
99	463291	Lê Hoàng Gia Trọng		02/08/2004	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	35,00	19,60	7,90		NV1
100	330441	Trang Nhật Trường		30/09/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	35,00	19,60	7,60		NV1
101	365311	Nguyễn Hoàng Duy Thông		05/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	35,00	19,40	6,70		NV1
102	338891	Trần Hoàng Minh		06/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	35,00	18,70	7,90		NV1
103	300391	Ngô Kiến An		17/10/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	35,00	18,40	7,40		NV1
104	424531	Trương Thị Kiều Ngân	x	06/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	35,00	18,30	7,20		NV1
105	375091	Khưu Thị Bảo Ngọc	x	25/10/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	35,00	18,20	7,40		NV1
106	356981	Trần Thị Thu Ngân	x	03/08/2006	Châu Ro	THCS Nguyễn Thanh Đằng	35,00	18,00	7,60		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
107	437111	Trần Vũ Thu Ngân	x	29/08/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	34,00	21,00	8,00		NV1
108	337921	Lê Trần Phương Thảo	x	22/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	34,00	20,80	7,70		NV1
109	431821	Trần Quang Vinh		15/12/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	34,00	20,60	7,80		NV1
110	367751	Trần Minh Tiến		13/02/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	34,00	20,60	7,60		NV1
111	424511	Huỳnh Thị Tuyết Loan	x	12/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	34,00	20,30	7,80		NV1
112	374711	Phạm Thị Thanh Nga	x	20/09/2005	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	34,00	20,10	7,70		NV1
113	343141	Nguyễn Trọng Sơn		11/10/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	34,00	20,00	7,30		NV1
114	430601	Vũ Thị Minh Anh	x	26/03/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	34,00	19,90	8,20		NV1
115	342561	Đỗ Duy Tuấn		30/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	34,00	19,90	7,60		NV1
116	365241	Nguyễn Đức Phát		21/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	34,00	19,60	7,00		NV1
117	330151	Trần Thanh Hòa		13/10/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	34,00	19,50	7,70		NV1
118	422551	Huỳnh Nhật Tân		01/09/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	34,00	19,40	6,70		NV1
119	365071	Nguyễn Hoàng Bảo Anh		04/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	34,00	19,10	7,30		NV1
120	428801	Phạm Quốc Hội		16/07/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	34,00	18,90	7,50		NV1
121	343231	Nguyễn Thị Thanh Thư	x	05/05/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	34,00	18,80	7,30		NV1
122	356961	Trần Thị Hồng Na	x	04/07/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	34,00	18,70	7,60		NV1
123	430651	Trần Trung Dũng		19/11/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	34,00	18,60	7,90		NV1
124	437181	Nguyễn Như Quỳnh	x	06/03/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	34,00	18,60	7,70		NV1
125	300961	Trịnh Nguyễn Tuyết Nhi	x	22/05/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	34,00	18,60	7,00		NV1
126	419081	Nguyễn Văn Đức Linh		09/08/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	34,00	18,50	6,80		NV1
127	304041	Nguyễn Vinh Quang		11/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	34,00	18,40	7,20		NV1
128	343151	Nguyễn Kim Tài		01/04/2005	Kinh	THCS Tân Hưng	34,00	18,40	7,20		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
129	357131	Nguyễn Thành Trung		16/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	34,00	18,30	6,50		NV1
130	430681	Hoàng Trọng Huy		15/09/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	34,00	18,20	7,90		NV1
131	338841	Hồ Nguyễn Minh Khoa		13/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	34,00	18,20	7,50		NV1
132	330431	Nguyễn Thành Trung		03/02/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	34,00	18,20	7,20		NV1
133	374941	Sì Phạm Minh Anh	x	06/05/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	34,00	18,20	7,00		NV1
134	338491	Lê Thị Ngọc Huyền	x	02/01/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	34,00	18,20	6,50		NV1
135	364861	Vũ Trần Tuấn Khương		21/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	34,00	18,10	6,90		NV1
136	365001	Lê Vương Thị Thư	x	09/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	34,00	18,00	7,30		NV1
137	337821	Mai Hoàng Tuyết Nhi	x	07/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	34,00	17,90	6,80		NV1
138	428941	Trần Tấn Phong		16/07/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	34,00	17,60	7,30		NV1
139	357021	Lê Trần Yến Nhi	x	09/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	34,00	17,50	7,10		NV1
140	428921	Phạm Lê Ánh Ngọc	x	18/09/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	34,00	17,40	6,90		NV1
141	337851	Trần Bảo Như	x	07/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	34,00	17,40	6,60		NV1
142	418741	Hồ Thành Công		08/08/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	34,00	17,20	7,10		NV1
143	365211	Lê Hữu Mạnh		08/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	34,00	17,20	6,70		NV1
144	300571	Võ Trần Bảo Ngọc	x	15/07/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	34,00	17,00	7,10		NV1
145	347381	Võ Thị Thùy Trang	x	06/10/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	34,00	16,90	6,60		NV1
146	364841	An Nguyễn Lâm Khang		29/10/2005	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	34,00	16,30	6,50		NV1
147	433771	Phương Bảo Ngọc	x	26/08/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	34,00	16,20	6,70		NV1
148	369281	Nguyễn Hoàng Bảo Như	x	31/10/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	34,00	16,20	6,50		NV1
149	303901	Phan Thị Cẩm Linh	x	06/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	34,00	16,10	7,00		NV1
150	367711	Trần Diệu Thu	x	04/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	33,00	21,80	8,10		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
151	422391	Vũ Đặng Tuấn Đức		04/11/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	33,00	19,50	7,10		NV1
152	430831	Võ Minh Quân		14/03/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	33,00	19,20	7,60		NV1
153	430781	Nguyễn Hoàng Minh Nhật		08/05/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	33,00	19,20	7,40		NV1
154	428971	Nguyễn Xuân Quỳnh	x	16/04/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	33,00	18,90	7,60		NV1
155	301121	Hứa Thị Phi Yến	x	16/02/2006	Khmer	THCS Trương Công Định	33,00	18,60	6,90		NV1
156	436991	Hoàng Việt An		14/10/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	33,00	18,50	7,50		NV1
157	388871	Võ Hoàng Phú		02/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	33,00	18,20	7,20		NV1
158	437271	Châu Ngọc Anh Thư	x	27/03/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	33,00	17,30	7,10		NV1
159	418491	Chu Gia Hân	x	01/01/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	33,00	17,20	6,50		NV1
160	342481	Lưu Thanh Thảo	x	09/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	33,00	16,80	6,60		NV1
161	429741	Nguyễn Ngọc Anh Tú		15/04/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	33,00	15,00	6,70		NV1
162	431741	Phạm Tiến Phát		22/09/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	32,00	20,60	7,60		NV1
163	422401	Huỳnh Đông Giao	x	02/08/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	32,00	20,60	7,00		NV1
164	374611	Đặng Minh Hoàng		20/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	32,00	20,10	7,40		NV1
165	344501	Đỗ Cao Anh Minh		20/09/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	32,00	19,80	7,70		NV1
166	422601	Phạm Thị Huyền Trâm	x	16/09/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	32,00	19,70	7,10		NV1
167	338431	Nguyễn Minh Hậu		11/11/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	32,00	19,70	6,90		NV1
168	422361	Nguyễn Trần Gia Bảo		20/12/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	32,00	19,50	7,10		NV1
169	301071	Trần Thị Tuyết Trinh	x	19/03/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	32,00	19,40	7,20		NV1
170	342301	Lê Đình Duy		07/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	32,00	19,30	7,50		NV1
171	365251	Bùi Trần Tài		22/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	32,00	19,30	7,40		NV1
172	367501	Lê Hoàng Gia Bảo		28/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	32,00	18,90	7,20		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
173	438441	Phan Phước Trọng Nghĩa		29/03/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	32,00	18,70	7,80		NV1
174	379681	Vũ Như Quỳnh	x	28/02/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	32,00	18,70	7,70		NV1
175	300661	Võ Hữu Tài		25/05/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	32,00	18,30	7,30		NV1
176	343051	Dương Thái Hoà		02/09/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	32,00	18,30	7,20		NV1
177	337941	Nguyễn Minh Tiến		06/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	32,00	18,10	6,90		NV1
178	430731	Kim Nhật Linh		01/01/2006	Khmer	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	32,00	18,00	7,50		NV1
179	388841	Lâm Quang Nhân		08/08/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	32,00	18,00	7,30		NV1
180	374671	Trần Thị Phương Linh	x	01/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	32,00	18,00	7,00		NV1
181	343081	Bùi Thị Ngọc Lan	x	11/05/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	32,00	17,90	7,10		NV1
182	357051	Nguyễn Thanh Thảo	x	24/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	32,00	17,60	7,20		NV1
183	438461	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	x	21/09/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	32,00	17,50	7,50		NV1
184	353841	Nguyễn Thị Thanh Thư	x	05/04/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	32,00	17,50	7,30		NV1
185	374981	Bùi Thị Ngọc Hân	x	10/01/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	32,00	17,50	7,30		NV1
186	422481	Nguyễn Thị Lệ	x	18/02/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	32,00	17,50	6,70		NV1
187	365021	Hoàng Nguyễn Quốc Tuấn		02/02/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	32,00	17,40	6,90		NV1
188	338411	Hoàng Hữu Đô		10/04/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	32,00	17,30	6,90		NV1
189	300921	Trần Thành Long		13/01/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	32,00	17,20	6,80		NV1
190	300561	Trần Thị Ánh Ngọc	x	06/01/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	32,00	17,10	7,10		NV1
191	300751	Bùi Trần Nguyệt Vy	x	25/07/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	32,00	17,10	6,80		NV1
192	418581	Phan Trần Bích Ngọc	x	06/10/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	32,00	16,90	6,60		NV1
193	338851	Đỗ Thị Diễm Kiều	x	20/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	32,00	16,80	6,70		NV1
194	422631	Phạm Xuân Trung		28/08/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	32,00	16,70	6,40		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
195	367681	Lê Thị Thanh Thảo	x	14/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	32,00	16,60	6,90		NV1
196	428821	Lê Khắc Huy		19/06/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	32,00	16,40	7,30		NV1
197	339001	Nguyễn Hoàng Minh Thư	x	11/07/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	32,00	16,40	7,00		NV1
198	437091	Nguyễn Thị Linh Kiều	x	29/10/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	32,00	16,30	7,30		NV1
199	347241	Uy Lâm Phong		13/06/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	32,00	16,30	6,50		NV1
200	353561	Nguyễn Quốc Bảo		10/10/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	32,00	16,20	6,50		NV1
201	338541	Mã Thị Mỹ Kim	x	05/06/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	32,00	16,10	6,40		NV1
202	358751	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	x	24/02/2006	Kinh	THCS Long Toàn	32,00	15,60	7,50		NV1
203	426831	Võ Phạm Minh Nhật		01/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	32,00	15,50	5,80		NV1
204	433341	Lê Võ Hoàn Mỹ	x	16/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	32,00	15,40	6,90		NV1
205	364851	Hồ Minh Khoa		08/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	32,00	15,40	6,30		NV1
206	349301	Trần Minh Phương	x	31/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	32,00	15,30	7,10		NV1
207	342981	Nguyễn Quốc Anh		19/02/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	31,00	20,70	7,40		NV1
208	365131	Ngô Quốc Hùng		03/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	31,00	19,90	7,20		NV1
209	422541	Lê Đức Quyền		19/12/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	31,00	19,50	7,30		NV1
210	418781	Nguyễn Văn Đỉnh		17/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	31,00	18,90	7,50		NV1
211	303891	Then Hải Hùng Lâm		24/06/2006	Nùng	THCS Nguyễn Trãi (BR)	31,00	18,80	7,60		NV1
212	418571	Nguyễn Văn Linh		18/09/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	31,00	18,80	6,80		NV1
213	374971	Nguyễn Hữu Chí		05/06/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	31,00	18,70	7,70		NV1
214	379501	Phan Nhật Khang		24/07/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	31,00	18,70	7,30		NV1
215	342601	Nguyễn Hiếu Thảo Vy	x	28/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	31,00	18,00	6,90		NV1
216	379541	Nguyễn Thành Long		02/03/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	31,00	17,00	6,10		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
217	438481	Nguyễn Thành Phát		23/01/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	31,00	16,90	6,60		NV1
218	418121	Lê Tuấn Hùng		17/07/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	31,00	16,70	6,60		NV1
219	431781	Phạm Minh Thuận		17/07/2005	Kinh	THCS Phước Nguyên	31,00	15,70	6,60		NV1
220	379721	Nguyễn Thị Thảo Vy	x	12/12/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	31,00	15,30	6,60		NV1
221	433361	Lê Thị Bích Ngọc	x	10/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	31,00	14,20	6,00		NV1
222	440951	Trịnh Nguyên Xá		25/08/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	30,00	19,60	7,00		NV1
223	367621	Trịnh Tuấn Nghĩa		15/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	30,00	19,10	6,90		NV1
224	343131	Ngô Quỳnh Bảo Ngân	x	12/11/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	30,00	18,80	7,00		NV1
225	356891	Nguyễn Thành Đạt		25/07/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	30,00	18,50	6,80		NV1
226	337781	Nguyễn Hồ Nhật Nam		16/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	30,00	18,50	6,70		NV1
227	300791	Nguyễn Sỹ Đức Anh		22/07/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	30,00	18,40	6,70		NV1
228	338321	Trần Ngọc Anh	x	29/01/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	30,00	18,30	7,40		NV1
229	369391	Nguyễn Hoàng Gia Thuận		24/09/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	30,00	18,10	7,20		NV1
230	424601	Nguyễn Thị Tuyết Phương	x	12/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	30,00	17,80	6,90		NV1
231	303981	Nguyễn Văn Nguyên		24/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	30,00	17,80	6,80		NV1
232	369331	Nguyễn Tấn Thành		13/11/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	30,00	17,80	6,70		NV1
233	357061	Phan Thị Minh Thư	x	25/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	30,00	17,70	6,90		NV1
234	393361	Trương Gia Bảo		10/06/2005	Hoa	THCS Nguyễn Du	30,00	17,70	6,80		NV1
235	338651	Vũ Hoàng Nhật		30/06/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	30,00	17,70	6,50		NV1
236	303911	Trần Lê Gia Linh	x	23/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	30,00	17,60	7,00		NV1
237	365281	Đặng Vi Thảo	x	04/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	30,00	17,60	6,70		NV1
238	343171	Nguyễn Viết Châm Thành		23/05/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	30,00	17,60	6,50		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
239	367601	Nguyễn Văn Hải Linh		26/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	30,00	17,50	7,10		NV1
240	342271	Châu Nhật Tuấn Anh		03/02/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	30,00	17,50	6,70		NV1
241	440911	Nguyễn Ngọc Minh Thư	x	08/05/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	30,00	17,50	6,30		NV1
242	300421	Ngô Trường Giang		03/12/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	30,00	17,40	6,90		NV1
243	424501	Đinh Thị Mộng Kiều	x	14/02/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	30,00	17,10	6,70		NV1
244	424681	Nguyễn Thị Ngọc Yến	x	12/07/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	30,00	17,00	7,00		NV1
245	425071	Nguyễn Lê Hải		04/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	30,00	16,60	6,90		NV1
246	300651	Nguyễn Xuân Quỳnh	x	08/11/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	30,00	16,60	6,80		NV1
247	364951	Nguyễn Truy Phong		26/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	30,00	16,50	7,00		NV1
248	425091	Nguyễn Phạm Đăng Huân		19/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	30,00	16,40	6,80		NV1
249	430761	Trương Nhạc Minh		24/01/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	30,00	16,30	7,30		NV1
250	425171	Bùi Trúc Ly	x	12/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	30,00	16,30	6,60		NV1
251	338581	Nguyễn Thị Xuân Mai	x	13/10/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	30,00	16,20	6,80		NV1
252	347111	Trương Hoàng Thanh Huyền	x	17/07/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	30,00	16,10	5,90		NV1
253	347091	Nguyễn Xuân Cường		09/11/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	30,00	16,00	6,50		NV1
254	463281	Lê Võ Hoàng Nam		26/06/2005	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	30,00	15,90	6,40		NV1
255	419051	Trương Nguyễn Quốc Trưởng		16/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	30,00	15,70	6,70		NV1
256	300871	Trần An Khang		27/03/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	30,00	15,30	6,50		NV1
257	418371	Đinh Thị Phương Vi	x	25/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	30,00	15,20	5,70		NV1
258	349251	Nguyễn Phước Thanh Nguyên		21/02/2005	Kinh	THCS Nguyễn Du	30,00	14,90	6,20		NV1
259	433461	Đoàn Minh Trâm	x	02/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	30,00	14,90	5,70		NV1
260	433291	Nguyễn Khoa Huân		18/07/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	30,00	14,10	6,00		NV1

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
261	433811	Nguyễn Văn Thanh Tiến		19/10/2005	Kinh	THCS Kim Đồng	30,00	12,50	5,80		NV1
262	380031	Trịnh Minh Thành		12/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	30,00	12,50	5,80		NV1
263	375141	Luo Wei Tài		30/04/2006	Hoa	THCS Phước Nguyên	29,00	20,50	7,30		NV1
264	440781	Nguyễn Thị Mai Quyên	x	29/03/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	29,00	19,30	7,30		NV1
265	437141	Nguyễn Viết Phong		15/11/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	29,00	18,00	7,30		NV1
266	349341	Mai Huyền Thanh Trúc	x	03/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	29,00	17,60	6,90		NV1
267	429051	Lê Thanh Vũ		06/12/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	29,00	17,50	7,60		NV1
268	438521	Trần Nhật Tiến		05/10/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	29,00	16,40	7,00		NV1
269	339031	Trịnh Thanh Võ		30/08/2004	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	29,00	15,70	7,10		NV1
270	374961	Phạm Trần Duy Bảo		20/08/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	29,00	15,60	6,80		NV1
271	418931	Phan Lê Thảo Nhi	x	27/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	29,00	12,80	6,50		NV1
272	355261	Nguyễn Ngọc Anh Khoa		23/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	28,00	18,00	7,00		NV1
273	425111	Trần Lê Dương Khang		04/09/2005	Kinh	THCS Nguyễn Du	28,00	18,00	7,00		NV1
274	393551	Mai Ngọc Đan Quỳnh	x	12/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	36,00	22,00	7,50		NV2
275	369411	Võ Ngọc Thuỳ Trang	x	22/05/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	21,70	8,00		NV2
276	347061	Kim Bảo Anh	x	21/10/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	36,00	21,70	7,80		NV2
277	431751	Phạm Ngọc Nam Phương	x	13/04/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	36,00	21,60	8,30		NV2
278	342421	Lê Duy Phát		09/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	36,00	21,40	7,90		NV2
279	429771	Nguyễn Lê Hiền Triết		15/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	21,00	7,90		NV2
280	433251	Lê Bùi Minh Đăng		01/06/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	20,30	7,60		NV2
281	342501	Phạm Anh Thư	x	02/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	36,00	19,80	8,10		NV2
282	426691	Phạm Ngọc Hoàng Bảo		05/07/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	19,60	8,20		NV2

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
283	379961	Nguyễn Phương Quỳnh	x	19/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	19,50	8,00		NV2
284	388911	Phan Đức Toàn		14/05/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	19,40	8,30		NV2
285	433751	Nguyễn Khánh Ngọc	x	04/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	19,10	7,50		NV2
286	418751	Bùi Khương Duy		17/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	36,00	18,90	7,40		NV2
287	429121	Trịnh Lê Khánh Châu	x	04/08/2006	Kinh	THCS Phước Bửu	36,00	18,10	7,30		NV2
288	355341	Lê Trần Bảo Ngọc	x	18/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	35,00	20,30	7,90		NV2
289	426721	Nguyễn Đinh Đại Dũng		16/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	35,00	17,80	6,70		NV2
290	388761	Nguyễn Bảo Khang		17/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	34,00	22,70	8,30		NV2
291	338781	Võ Tuấn Hùng		12/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	34,00	21,20	7,90		NV2
292	431571	Trần Nhật Bình		08/01/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	34,00	21,20	7,90		NV2
293	425341	Hoàng Hiển Vinh		20/07/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	34,00	21,10	7,40		NV2
294	419061	Nguyễn Quang Vinh		17/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	34,00	21,00	7,80		NV2
295	381581	Phạm Ngọc Bảo Lâm		23/02/2006	Kinh	THCS Long Toàn	34,00	20,80	7,50		NV2
296	379481	Nguyễn Xuân Hùng		26/10/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	34,00	20,80	7,10		NV2
297	305171	Lê Diệu Hạ Vy	x	02/09/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	34,00	20,50	7,70		NV2
298	379521	Lê Anh Kiệt		13/04/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	34,00	20,50	7,10		NV2
299	355231	Phùng Trịnh Minh Khang		13/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	34,00	20,40	7,40		NV2
300	338601	Nguyễn Chí Nam		29/11/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	34,00	20,40	7,20		NV2
301	349141	Lê Gia Huấn		15/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	34,00	20,30	7,90		NV2
302	393351	Nguyễn Ngọc Anh	x	15/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	34,00	20,20	7,50		NV2
303	425021	Lê Thị Vân Anh	x	26/07/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	34,00	20,10	7,80		NV2
304	353851	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	x	22/10/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	34,00	20,10	7,40		NV2

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
305	342361	Trương Hoàng Huy		27/03/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	34,00	20,00	7,50		NV2
306	393411	Lê Phước Hậu		23/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	34,00	19,90	7,80		NV2
307	381551	Nguyễn Lê Minh Hiếu		11/10/2006	Kinh	THCS Long Toàn	34,00	19,90	7,60		NV2
308	379671	Vũ Nguyễn Như Quỳnh	x	15/04/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	34,00	19,80	7,20		NV2
309	375041	Nguyễn Gia Kiệt		29/06/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	34,00	19,70	7,40		NV2
310	428991	Lý Minh Thuận		15/09/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	34,00	19,50	8,10		NV2
311	358721	Tống Hoàng Minh Ngọc		21/06/2006	Kinh	THCS Long Toàn	34,00	19,50	7,90		NV2
312	433471	Châu Phạm Đức Trí		23/08/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	34,00	19,50	7,10		NV2
313	429451	Trương Ngọc Diệp	x	24/07/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	34,00	19,50	6,90		NV2
314	354751	Hoàng Thư Quỳnh	x	06/11/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	34,00	19,40	7,60		NV2
315	422461	Nguyễn Lăng Khoa		03/01/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	34,00	19,40	7,00		NV2
316	344551	Nguyễn Phạm Quang Nhật		25/09/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	34,00	19,30	7,00		NV2
317	358701	Đỗ Triệu Bích Ngọc	x	10/07/2006	Kinh	THCS Long Toàn	34,00	19,10	7,70		NV2
318	425031	Nguyễn Hoài Ân		01/01/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	34,00	19,10	7,10		NV2
319	369431	Nguyễn Trần Minh Trí		04/08/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	34,00	19,10	7,00		NV2
320	357091	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	x	28/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	34,00	19,00	7,40		NV2
321	349371	Nguyễn Thân Tuệ Vy	x	14/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	34,00	18,90	7,40		NV2
322	337701	Vũ Xuân Hùng		15/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	34,00	18,70	7,30		NV2
323	342461	Huỳnh Trúc Quyên	x	06/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	34,00	18,50	7,70		NV2
324	418141	Nguyễn Hồ Quốc Hưng		06/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	34,00	18,50	7,50		NV2
325	393631	Đỗ Huyền Trang	x	30/09/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	34,00	18,30	7,80		NV2
326	369211	Hồ Văn Lưu		13/04/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	34,00	18,30	7,70		NV2

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
327	347181	Hoàng Nguyễn Nhật My	x	02/08/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	34,00	18,10	7,50		NV2
328	347321	Lê Quốc Thành		12/11/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	34,00	18,10	7,10		NV2
329	424571	Đỗ Thụy Hồng Nhung	x	14/02/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	34,00	18,10	7,00		NV2
330	426711	Tô Nguyễn Yên Bình	x	14/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	34,00	18,00	7,20		NV2
331	344601	Lê Đình Quốc		16/12/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	34,00	17,80	7,30		NV2
332	437061	Nguyễn Huy Hoàng		01/10/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	34,00	17,60	6,90		NV2
333	330171	Nguyễn Hưng		02/10/2006	Kinh	THCS Dương Văn Mạnh	34,00	17,50	7,10		NV2
334	418261	Tăng Chí Tài		04/06/2006	Hoa	THCS Kim Đồng	34,00	17,50	7,10		NV2
335	338741	Trần Ngọc Duyên	x	15/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	34,00	17,50	6,70		NV2
336	422381	Nhâm Thị Mỹ Duyên	x	10/04/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	34,00	17,20	7,00		NV2
337	398981	Nguyễn Vũ Hoàng Phúc		30/12/2006	Kinh	THCS Lê Hồng Phong (TT)	34,00	17,20	7,00		NV2
338	349151	Phan Nguyễn Minh Huy		03/12/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	34,00	16,90	7,10		NV2
339	375191	Đỗ Thị Phương Trinh	x	14/02/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	34,00	16,90	7,00		NV2
340	338591	Phạm Nguyễn Phương Mai	x	16/10/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	34,00	16,80	6,90		NV2
341	355481	Nguyễn Huỳnh Ninh Thuận		17/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	34,00	16,50	7,00		NV2
342	355211	Mai Hoàng Dũng		26/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	34,00	16,20	6,50		NV2
343	418611	Nguyễn Trần Hữu Phước		29/05/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	33,00	22,20	7,60		NV2
344	393621	Phạm Sĩ Trác		17/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	33,00	21,80	7,60		NV2
345	344581	Lê Tuấn Phát		24/12/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	33,00	21,10	8,10		NV2
346	422441	Hà Văn Hùng		02/04/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	33,00	20,70	7,30		NV2
347	342261	Nguyễn Hoàng Tuấn An		16/04/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	33,00	20,40	7,10		NV2
348	418401	Lê Hứa Phi Yến	x	04/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	33,00	19,80	7,80		NV2

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
349	344541	Mã Trọng Nhân		15/09/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	33,00	19,40	7,30		NV2
350	426661	Nguyễn Bá Thiện An		26/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	33,00	19,20	7,80		NV2
351	425141	Nguyễn Hoàng Tuấn Kiệt		13/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	33,00	17,90	7,00		NV2
352	355441	Mai Nguyễn Thành Tài		10/06/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	33,00	17,50	7,20		NV2
353	425041	Đặng Thiên Bảo		08/03/2006	Hoa	THCS Nguyễn Du	33,00	17,40	6,80		NV2
354	433841	Lý Yến Trang	x	27/07/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	33,00	16,70	7,40		NV2
355	433451	Nguyễn Thị Thu Trang	x	10/04/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	33,00	16,50	6,60		NV2
356	433571	Đường Hớn Đạt		12/06/2006	Hoa	THCS Kim Đồng	33,00	16,10	6,40		NV2
357	426941	Nguyễn Minh Thư	x	22/07/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	33,00	15,80	6,40		NV2
358	433261	Trần Minh Đức		13/01/2006	Hoa	THCS Kim Đồng	33,00	13,90	6,60		NV2
359	463931	Trần Minh Anh	x	30/05/2006	Kinh	THCS ngoài tỉnh	32,00	22,20	8,30		NV2
360	337871	Trần Thị Thoại Quyên	x	25/11/2006	Kinh	THCS Nguyễn Thanh Đằng	32,00	20,90	7,80		NV2
361	375201	Nguyễn Minh Trung		14/10/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	32,00	20,80	8,10		NV2
362	379581	Nguyễn Thị Tuyết Nhạn	x	15/01/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	32,00	20,70	7,40		NV2
363	395151	Nguyễn Trung Đạt		28/07/2006	Kinh	THCS Lê Hồng Phong (TT)	32,00	20,20	7,30		NV2
364	431711	Nguyễn Thanh Nhật		10/04/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	32,00	20,10	7,70		NV2
365	365711	Trần Thanh Tuấn		24/11/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	32,00	19,80	7,50		NV2
366	344521	Mã Trọng Nghĩa		15/09/2006	Kinh	THCS Lê Quang Cường	32,00	19,60	7,50		NV2
367	433311	Lê Đức Huy		15/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	32,00	19,60	6,90		NV2
368	433891	Trần Tường Vy	x	11/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	32,00	19,60	6,80		NV2
369	424551	Phùng Văn Nhân		25/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	32,00	19,40	7,70		NV2
370	381571	Nguyễn Quốc Huy		23/03/2006	Kinh	THCS Long Toàn	32,00	19,10	7,40		NV2

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
371	393441	Tạ Tuấn Hùng		23/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	32,00	19,10	6,70		NV2
372	303931	Cao Thị Trúc My	x	22/10/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	32,00	19,00	7,30		NV2
373	418241	Hồ Minh Quân		29/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	32,00	18,90	7,70		NV2
374	437081	Nguyễn Tuấn Kiệt		27/11/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	32,00	18,90	7,20		NV2
375	304031	Trần Thụy Hà Phương	x	15/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	32,00	18,80	7,70		NV2
376	393451	Lê Đặng Thái Khang		09/08/2006	Kinh	THCS Nguyễn Du	32,00	18,50	7,50		NV2
377	301681	Phạm Trần Ngọc Trân	x	18/02/2006	Kinh	THCS Trương Công Định	32,00	18,50	6,90		NV2
378	426801	Nguyễn Hữu Lộc		13/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	32,00	18,30	6,80		NV2
379	338921	Phan Thành Phát		14/05/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	32,00	18,00	7,30		NV2
380	437251	Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền	x	01/05/2006	Kinh	THCS Trần Đại Nghĩa (BR)	32,00	17,80	7,40		NV2
381	375111	Chu Hữu Phong		03/01/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	32,00	17,60	7,20		NV2
382	429661	Nguyễn Bùi Đức Nhân		28/06/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	32,00	17,60	6,90		NV2
383	355251	Trần Thị Ngọc Khánh	x	31/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	32,00	17,30	6,80		NV2
384	418791	Cao Thị Trúc Giang	x	22/10/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	32,00	16,90	7,40		NV2
385	379981	Trương Đại Minh Tâm		06/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	32,00	16,80	6,60		NV2
386	433211	Nguyễn Bùi Ngọc Bích	x	28/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	32,00	15,70	7,20		NV2
387	433491	Nguyễn Thành Triết		25/08/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	32,00	14,90	6,50		NV2
388	418311	Ngô Khang Thịnh		24/12/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	32,00	14,70	6,60		NV2
389	426811	Lê Ánh Nguyệt	x	01/08/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	32,00	14,30	5,70		NV2
390	426951	Nguyễn Nhật Thy	x	23/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	32,00	13,60	6,30		NV2
391	380001	Bùi Trần Minh Tuấn		25/03/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	32,00	12,70	6,10		NV2
392	433481	Võ Minh Trí		25/02/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	32,00	12,30	5,90		NV2

STT	Mã HS	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm XT	Tổng điểm 3 môn	Điểm TBCN lớp 9	Giải thưởng	Nguyện vọng
393	422451	Vũ Quang Huy		05/12/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	31,00	20,20	6,80		NV2
394	342491	Bùi Minh Thông		29/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	31,00	19,20	7,40		NV2
395	440661	Nguyễn Phạm Đức Chí		07/06/2006	Kinh	THCS Tân Hưng	31,00	19,10	6,70		NV2
396	338871	Đoàn Ngọc Gia Linh	x	01/06/2006	Kinh	THCS Nguyễn Trãi (BR)	31,00	19,00	7,50		NV2
397	429621	Nguyễn Thành Nam		16/09/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	31,00	18,10	7,20		NV2
398	429501	Lê Vũ Ngọc Hân	x	05/06/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	31,00	18,00	7,00		NV2
399	379511	Hà Vũ Đăng Khoa		21/11/2006	Kinh	THCS Phước Nguyên	31,00	18,00	6,40		NV2
400	433541	Trần Quốc Cường		11/01/2006	Kinh	THCS Kim Đồng	31,00	17,50	6,70		NV2

Bảng này có 400 thí sinh trúng tuyển./.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 23 tháng 07 năm 2021

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Ký bởi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Email: sogddt@baria-vungtau.gov.vn
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Ngày ký: 24-07-2021 17:42:21 +07:00

Trần Thị Ngọc Châu